

Số: 652/TB-UBND

Rạch Giá, ngày 06 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường
06 tháng đầu năm 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Rạch Giá khóa I, kỳ họp thứ 4 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Rạch Giá khóa I, kỳ họp thứ 4 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Thực hiện Công văn số 3521/STC-NSX ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường 06 tháng đầu năm 2026 theo số liệu thu, chi ngân sách chi tiết tại các phụ lục kèm theo.

Hình thức công khai: Công khai trên cổng thông tin điện tử phường Rạch Giá.

Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá thông báo công khai theo quy định./

Nơi nhận:

- TT.Đảng ủy phường (b/c);
- TT.HĐND phường (b/c);
- CT, PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VT, P.KTHTĐT.

**TM. UBND PHƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Bùi Trung Thực

Phụ lục I
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 652/TB-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của UBND phường Rach Giá)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Tình hình thực hiện dự toán 06 tháng đầu năm 2026	So sánh (%)
1	2	3	4	5=4/3
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG	810.883	548.119	67,6%
I	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	586.726	259.726	44,3%
-	Thu ngân sách hưởng 100%	147.200	64.928	
-	Thu ngân sách hưởng từ các khoản thu phân chia	439.526	194.798	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	224.157	288.393	128,7%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	211.783	211.783	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	12.374	76.610	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	810.883	485.196	59,8%
1	Chi đầu tư phát triển	82.526	136.591	
2	Chi thường xuyên	702.694	338.138	
3	Dự phòng ngân sách	15.657	4.028	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	10.006	6.439	



[Handwritten signature]

Phụ lục III

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSNN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 652/TB-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của UBND phường Rach Giá)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG CHI	Dự toán giao năm 2026	Tình hình thực hiện dự toán chi 06 tháng đầu năm 2026	So sánh (%)
1	2	3	4	5=4/3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH (I+II+III)	810.883	485.196	59,8%
I	Chi đầu tư phát triển	82.526	136.591	165,5%
II	Chi thường xuyên	712.700	344.577	48,3%
1	Sự nghiệp kinh tế	23.612	20.107	85,2%
2	Chi sự nghiệp môi trường	70.000	27.964	39,9%
3	Chi sự nghiệp giáo dục	445.750	185.360	41,6%
4	Chi sự nghiệp đào tạo	1.323	348	26,3%
5	Chi y tế, dân số và gia đình		6.349	
6	SN Văn hóa Thể thao và phát thanh truyền hình	2.991	140	4,7%
7	Chi đảm bảo xã hội	43.258	45.461	105,1%
8	Chi quản lý hành chính	58.860	31.171	53,0%
9	Chi hoạt động an ninh trật tự, an toàn xã hội	8.569	3.982	46,5%
10	Chi quốc phòng	8.585	2.119	24,7%
11	Chi khác (mua sắm sửa chữa, hỗ trợ khác và chi các nhiệm vụ khác...)	4.759	406	8,5%
12	Quỹ thi đua khen thưởng	6.600	771	11,7%
13	Người hoạt động không chuyên trách	26.673	13.239	49,6%
14	Chi hỗ trợ bằng cấp chuyên môn	1.714	721	42,1%
15	Chi tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương	10.006	6.439	64,4%
III	Dự phòng	15.657	4.028	25,7%

Phụ lục II

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSNN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 652/TB-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của UBND phường Rach Giá)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán năm 2026		Tình hình thực hiện dự toán thu 06 tháng đầu năm 2026		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP
1	2	3	4	5	6	7=5/3	8=6/4
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	820.300	810.883	380.024	548.119	46,3%	67,6%
I	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu						
II	Thu nội địa	820.300	586.726	380.024	259.726	46,3%	44,3%
1	Thu từ khu vực DNNN trung ương quản lý			242			
	Thuế giá trị gia tăng			189			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp			53			
2	Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	9.800	-	5.778	-	59,0%	
	Thuế giá trị gia tăng	7.600		3.982			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.200		1.788			
	Thuế tiêu thụ đặc biệt			8			
3	Thu từ KV DN có vốn đầu tư nước ngoài	16.500	-	3.882	-	23,5%	
	Thuế giá trị gia tăng	2.200		3.878			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.300		4			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	360.800	357.000	192.616	175.514	53,4%	49,2%
	Thuế giá trị gia tăng	304.600	304.600	147.535	139.986		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	52.400	52.400	44.098	35.528		
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.700		577			
	Thuế tài nguyên	2.100		329			
	Thu khác			77			
5	Lệ phí trước bạ	96.400	96.400	41.050	40.318	42,6%	41,8%
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.270	4.270	1.055	1.055	24,7%	24,7%
7	Thuế thu nhập cá nhân	136.200		52.659		38,7%	
8	Thuế bảo vệ môi trường	200				0,0%	
9	Thu phí, lệ phí	7.700	3.600	1.887	1.209	24,5%	33,6%
10	Thu tiền sử dụng đất	138.700	82.526	48.773	19.284	35,2%	23,4%
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			1.493			
12	Thu khác ngân sách	49.730	42.930	30.589	22.346	61,5%	52,1%
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		224.157		288.393		128,7%
	- Bổ sung cân đối ngân sách		211.783		211.783		
	- Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương						
	- Các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn TW bổ sung mục tiêu		12.374		76.610		

